TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 16-4-2025.
V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cấn Thị Thành và bà Trần Thị Gấm.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc: *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Q, sinh năm 1975 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tất S, sinh năm 1968 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-02-2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Q sống chung với ông Nguyễn Tất S, sinh năm 1968 tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông từ năm 1995 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông S thường xuyên uống rượu và đánh đập bà Q, Hai người đã

sống ly thân hơn 01 năm nay, hiện bà Q và ông S không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm với ông S không còn, bà Q yêu cầu Tòa án tuyên bố bà và ông Nguyễn Tất S không có quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, quá trình chung sống có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 31-03-2004 và Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 03-11-2005, hiện con chung đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tất S đã được thông báo, tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không hợp tác làm việc nên không có trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Q và ông S.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Q và ông Nguyễn Tất S chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Q, tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Q và ông S. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Q và ông Nguyễn Tất S có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 31-03-2004 và Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 03-11-2005 đã thành niên, có khả năng lao động và đương sự không yêu cầu về việc chăm sóc, nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Nguyễn Tất S. Ông Nguyễn Tất S có nơi cư trú tại thôn Tân B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đắk Song có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt đương sự: Bà Huỳnh Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Tất S đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Q và ông Nguyễn Tất S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên bà Q và ông S phát sinh mâu thuẫn, hai người đã ly thân hơn 01 năm nay. Chính quyền địa phương ở nơi bà Q và ông S đã cư trú cũng xác nhận bà Q và ông S chung sống với nhau nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Như vậy, việc bà Q và ông S chung sống với nhau như vợ chồng mà không thực hiện đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình[1] nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Q và ông S theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình[2].

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Q và ông Nguyễn Tất S có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 31-03-2004 và Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 03-11-2005 đều đã thành niên, các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về người chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 14, Điều 15; Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

---

[1] ***Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "****1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."*

[2] ***Khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình quy định***: *"2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này."*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Q đối với ông Nguyễn Tất S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Q và ông Nguyễn Tất S.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0004517 ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Đắk Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Trừ Minh Quốc